

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HC-PT
Ngày: 17/01/2025
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;
Ông Nguyễn Phan Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Bà Hoàng Thị Hải
- Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 673/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 114/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 110/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1960; nơi ĐKKHKT: Số A đường TB, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B LT, tổ dân phố số C, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố Hạ D, phường TT, quận BTL, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng.

2.2. Ủy ban nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức H – Phó Chủ tịch. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Phạm Văn K – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận HB.

Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận HB.
Vắng mặt.

+ Ông Mai Xuân H1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường MK. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn K1 – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường quận HB. Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị K2 – Công chức địa chính phường MK. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số A đường TB, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B LT, tổ dân phố số C, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1994 và chị Võ Thanh H2, sinh năm 1994; nơi ĐKKTT: Số A đường TB, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số E đường PBC, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng. Anh A có mặt, chị H2 vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thanh H2: Anh Nguyễn Hoàng A.

3.3. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị H1, sinh năm 1990; nơi ĐKKTT: Số A đường TB, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B LT, tổ dân phố số C, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Hoàng L, chị Phạm Thị H1: Ông Nguyễn Thanh C (người khởi kiện).

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Năm 1986, gia đình ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị N được Xí nghiệp vận tải đường sông thanh lý cho 01 gian nhà diện tích 16,5m² đất. Quá trình sử dụng, gia đình ông bà đã bỏ công sức để tôn tạo và xây dựng thêm được 7m² đất, tổng cộng là hơn 24m² đất để cho cả gia đình sinh sống. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông C sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai, hàng năm ông C đã đóng thuế đất đầy đủ cho diện tích 24m² đất. Trên diện tích 24m² đất có tất cả 03 hộ cùng sinh sống là hộ ông Nguyễn Thanh C, hộ anh Nguyễn Hoàng L, hộ anh Nguyễn Hoàng A (đều là các con của ông C).

Quá trình sử dụng đất, cùng ngày 16/11/2022, UBND quận HB ban hành Quyết định thu hồi đất số 1505/QĐ-UBND và Quyết định số 1540/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Theo đó gia đình ông bị thu hồi diện tích 24,7m² đất tại thửa số 19, trích lục địa chính số

297/2022-TL ngày 15/4/2022 do Trung tâm Kỹ thuật – Dữ liệu, thông tin Tài nguyên và Môi trường lập. Tại Quyết định thu hồi và phương án bồi thường trên, UBND quận HB phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông C số tiền 1.479.224.000 đồng và trừ 515.250.000 đồng, hỗ trợ 01 lô tái định cư.

Ông C không đồng ý với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của UBND quận HB nên ông đã làm đơn khiếu nại. Ngày 07/4/2023, Chủ tịch UBND quận HB đã có Quyết định số 752/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Thanh C. Tuy nhiên, ông C vẫn không đồng ý với quyết định trên nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 752/QĐ-CT ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND quận HB;
- Đối với Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND quận HB về việc thu hồi diện tích đất của ông Nguyễn Thanh C:
 - + Hủy phần trừ tiền sử dụng đất 515.250.000 đồng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án chỉnh trang sông TB, đoạn từ cầu LL đến cầu HVT, quận HB đối với hộ ông Nguyễn Thanh C;
 - + Bổ sung thêm 02 lô tái định cư, gồm 01 lô chính cho ông Nguyễn Thanh C, 01 lô phụ cho hộ anh Nguyễn Hoàng L.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND và UBND quận HB (do người đại diện) trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh C do UBND phường MK lập như sau:

“Ngày 18/6/1989, Xi nghiệp vận tải đường Sông bán thanh lý gian nhà cho ông Nguyễn Bạch T1 theo Quyết định số 10 diện tích 16,5m². Sau khi ông T1 và vợ chết, ngày 8/11/2006, các con của vợ chồng ông T1 đã có biên bản họp gia đình thống nhất để cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh C được toàn quyền sử dụng căn nhà trên (được UBND phường MK chứng thực).

Căn cứ theo kết quả đo đạc tại Trích lục địa chính số 297/2022-TL ngày 15/4/2022 của Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, thông tin Tài nguyên và Môi trường lập, tổng diện tích các thửa đất do hộ ông C quản lý sử dụng là 24,7 m². Diện tích tăng 8,2 m² so Quyết định thanh lý ông T1 gồm 6,7m² lấn chiếm đất khuôn viên khu tập thể thời gian từ trước 15/10/1993 và 1,5m² lấn chiếm sau 15/10/1993 đến trước 1999”.

Căn cứ theo báo cáo nguồn gốc sử dụng đất nêu trên và căn cứ theo các giấy tờ sử dụng đất; hồ sơ địa chính phường MK và Trích lục địa chính số 297/2022-TL ngày 15/4/2022 của Trung tâm Kỹ thuật, Dữ liệu – Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập, UBND quận đã thẩm định nguồn gốc sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh C, cụ thể:

- Diện tích thu hồi của hộ ông Nguyễn Thanh C là 24,7m² gồm:
 - + 16,5m² được giao trái thẩm quyền năm 1989;

- + 6,7m² lần chiếm sử dụng trước ngày 15/10/1993;
- + 1,5m² lần chiếm sử dụng từ sau ngày 15/10/1993 đến trước năm 1999.

Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, diện tích 24,7m² đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Thanh C sử dụng ổn định, đủ điều kiện bồi thường về đất.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP quy định:

“3. Đất có nguồn gốc được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng không có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất đối với diện tích đất được giao thì người đang sử dụng đất được bồi thường về đất đối với diện tích và loại đất được giao nhưng phải trừ đi số tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có) theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định:

“c) Trường hợp sử dụng đất có nhà ở ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất, khi được cấp Giấy chứng nhận thì thu tiền sử dụng đất như sau:

Trường hợp đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì thu tiền sử dụng đất bằng 40% tiền sử dụng đất theo giá đất ở đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở tại địa phương theo giá đất quy định tại Bảng giá đất tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bằng 100% tiền sử dụng đất theo giá đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở (nếu có) theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để ở mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nhưng nay nếu được Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất; nộp 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất vượt hạn mức công nhận đất ở theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 22 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai nhưng nay nếu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải nộp 100% tiền sử dụng

đất theo giá đất quy định tại Bảng giá đất đối với phần diện tích đất trong hạn mức giao đất ở; đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở (nếu có), phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định này tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

Trên cơ sở hồ sơ có liên quan và đối chiếu các quy định của pháp luật (như nêu trên), UBND quận HB đã lập và phê duyệt phương án bồi thường, theo đó khấu trừ tiền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh C. Việc yêu cầu không khấu trừ tiền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh C là không có cơ sở để thực hiện.

Việc xét giao đất ở tái định cư:

Các căn cứ để thẩm định điều kiện giao đất tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Thanh C tại Số A đường TB, phường MK:

- Biên bản cuộc họp số 01/BB-UBND ngày 22/6/2022 của UBND phường MK xác định hộ ông Nguyễn Thanh C có người ăn ở thực tế và không có chỗ ở khác trên địa bàn phường, đề nghị xét tái định cư;

- Biểu mẫu điều tra nhân khẩu, hộ khẩu do Công an phường MK lập, xác định hộ ông Nguyễn Thanh C có 05 nhân khẩu đăng ký thường trú tại địa chỉ thu hồi đất, tuy nhiên chỉ có 03 nhân khẩu ăn ở thực tế tại địa chỉ trên là anh Nguyễn Hoàng A, chị Võ Thanh H2 (vợ anh Nguyễn Hoàng A) và Nguyễn Tú L1 (con anh Nguyễn Hoàng A). Các nhân khẩu khác không ăn ở thực tế; Hộ anh Nguyễn Hoàng L (con trai ông C) có 04 nhân khẩu thường trú tại số A đường TB (tách hộ cùng số nhà) tuy nhiên các nhân khẩu trên không ăn ở thực tế tại địa chỉ trên.

- Theo Biên bản thẩm định điều kiện giao đất ngày 29/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường có sự tham gia của UBND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường, Công an phường, Tổ dân phố và 11 hộ dân sinh sống tại khu vực, xác định hộ ông Nguyễn Thanh C chỉ có 03 nhân khẩu ăn ở thực tế tại địa điểm thu hồi đất là anh Nguyễn Hoàng A, chị Võ Thanh H2 (vợ anh Nguyễn Hoàng A) và Nguyễn Tú L1 (con anh Nguyễn Hoàng A). Các nhân khẩu khác có đăng ký thường trú nhưng không ăn ở thực tế tại địa điểm thu hồi đất.

Căn cứ theo các quy định của pháp luật và các hồ sơ liên quan kể trên, UBND quận HB ban hành Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 37 hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Thanh C. Theo đó, UBND quận phê duyệt tái định cư cho hộ anh Nguyễn Hoàng A (con trai ông C) 01 lô đất ở tại khu Tái định cư KT, phường SD theo đúng quy định của pháp luật. Ông C đề nghị giao bổ sung 02 lô đất ở tái định cư (cho hộ phụ) cho vợ chồng ông C và vợ chồng con ông C (anh Nguyễn Hoàng L). Tuy nhiên các cặp vợ chồng ông C và con ông C không ăn ở thực tế, không phải di chuyển chỗ ở.

Từ những phân tích trên, đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh C và

đều trình bày thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 114/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 79; Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 66; Điều 69; Điều 75; Điều 82 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 9; Điều 18; Điều 21; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 33; Điều 36; Điều 37; Điều 38; Điều 39; Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Thanh C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và quan điểm đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Đủ cơ sở xác định gia đình ông C bị thu hồi đất, về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, đối tượng sử dụng đất thực tế, đối tượng ăn ở sinh hoạt trên đất thực tế, căn cứ quy định pháp luật có liên quan, UBND quận HB thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi. Yêu cầu khởi kiện không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 17/9/2024, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo ông Nguyễn Thanh C kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 114/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; ông Nguyễn Thanh C thuộc trường hợp miễn án phí do người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C được xem xét theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận HB vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Võ Thanh H2, anh Nguyễn Hoàng L, chị Phạm Thị H1 vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền và cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của người khởi kiện, căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thanh C yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 752/QĐ-CT ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND quận HB về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thanh C (lần đầu); yêu cầu hủy phần trừ tiền 515.250.000 đồng theo Phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND quận HB và đề nghị cấp 02 lô đất tái định cư. Yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đồng thời xem xét các Quyết định hành chính có liên quan là Quyết định thu hồi đất số 1505/QĐ-UBND và Quyết định số 1540/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cùng ngày 16/11/2022 của UBND quận HB là phù hợp quy định tại Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Về thời hiệu giải quyết vụ án: Ngày 07/4/2023, Chủ tịch UBND quận HB ban hành Quyết định số 752/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thanh C (lần đầu). Ngày 27/3/2024, ông Nguyễn Thanh C làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, việc khởi kiện vụ án trên còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C:

[2.1] Về trình tự, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND quận HB: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông C, Chủ tịch UBND quận HB đã thụ lý giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và đã tiến hành tổ chức đối thoại giải quyết đơn của ông C nhưng ông C không đồng ý. Ngày 07/4/2023, Chủ tịch UBND quận HB

ban hành Quyết định số 752/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh C. Căn cứ Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại, Chủ tịch UBND quận HB ban hành Quyết định số 752/QĐ-CT là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường: Căn cứ Điều 66, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013, UBND quận HB ban hành Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc thu hồi đất, Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất ngày 20/10/2022 thực hiện Dự án chỉnh trang sông TB, đoạn từ cầu LL đến cầu HVT, phường MK, quận HB là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung các quyết định hành chính:

[2.2.1] Xét yêu cầu hủy phần tiền bị trừ tương ứng 515.250.000 theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND của UBND quận HB:

- Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh C:

Căn cứ kết quả đo đạc tại Trích lục địa chính số 297/2022-TL ngày 15/4/2022 của Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, thông tin Tài nguyên và Môi trường lập, tổng diện tích các thửa đất do hộ ông C quản lý sử dụng là 24,7m². Trong đó, phần diện tích 16,5m² là gian nhà được ông Nguyễn Bạch T1 (bố đẻ ông C) mua lại từ Xí nghiệp vận tải đường Sông vào ngày 18/6/1989 theo Quyết định số 10 với diện tích đất là 16,5m². Sau khi ông bà T1 qua đời, gia đình đã thống nhất và có biên bản họp về việc giao lại căn nhà này cho vợ chồng ông C và được UBND phường MK chứng thực vào năm 2006.

So với diện tích ban đầu khi mua thanh lý, hiện tại hộ ông C đang sử dụng thêm 8,2m² đất lấn chiếm. Cụ thể, 6,7m² đất đã được lấn chiếm từ trước 15/10/1993 và 1,5m² đất được lấn chiếm sau 15/10/1993 đến trước 1999. Trong quá trình sử dụng thửa đất, ông C có nộp thuế đất hàng năm. Tuy nhiên, thông tin kê khai thuế là do người sử dụng đất tự kê khai và việc ông C nộp thuế đất không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của người nộp đối với đất được xác định là lấn chiếm theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010. Do đó, việc UBND quận HB xác định nguồn gốc, loại đất là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc thu hồi 24,7m² đất tại thửa đất số 19, trích lục địa chính số 297/2022-TL ngày 15/4/2022 do Trung tâm Kỹ thuật – Dữ liệu, thông tin Tài nguyên và Môi trường lập; tại địa chỉ: Số A đường TB, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng và Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 37 hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Thanh C do UBND quận HB ban hành. Theo đó, ông C được bồi thường, hỗ trợ 1.479.224.332 đồng (sau khi trừ số tiền sử dụng đất bị trừ tương ứng 515.250.000 đồng). UBND quận phê duyệt tái định cư cho hộ anh Nguyễn Hoàng A (con trai ông C) 01 lô đất ở tại khu Tái định cư KT, phường SD với diện tích 54m². Gia đình ông C đã nhận số tiền

1.479.224.000 đồng và bàn giao mặt bằng cho UBND quận HB theo quy định.

- Đối với diện tích 16,5m² đất: Về thẩm quyền giao đất, Xí nghiệp Vận tải đường sông (thuộc Sở Giao thông vận tải HP) chỉ có quyền thanh lý nhà ở, không có thẩm quyền giao đất theo Điều 13 Luật Đất đai 1987. Vì vậy, việc bán thanh lý nhà cho cán bộ, công nhân không thuộc các trường hợp được chuyển quyền sử dụng đất theo Điều 16 của Luật này. Do đó, diện tích 16,5m² đất của hộ ông C được xác định là trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền theo Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Mặt khác, ông C không có hóa đơn, giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về nhà đất. Các giấy tờ phân phối, thanh lý bán nhà của Xí nghiệp không hợp lệ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Về quyền lợi bồi thường, do hộ ông C đã sử dụng đất ổn định và đóng thuế phi nông nghiệp trước ngày 15/10/1993, nên UBND quận xác định đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng phải trừ đi số tiền sử dụng đất phải nộp là đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (sửa đổi bởi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ). Việc UBND quận HB tính toán số tiền sử dụng đất bị trừ là 6,5 m² x 45.000.000 đồng x 40% = 297.000.000 đồng là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

- Đối với diện tích 6,7m² đất mà hộ gia đình đã lấn chiếm và sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, hộ gia đình đủ điều kiện được bồi thường. Tuy nhiên, số tiền bồi thường sẽ bị trừ đi khoản tiền nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Cụ thể, UBND quận HB đã tính toán số tiền sử dụng đất phải trừ là 6,7m² x 45.000.000 đồng x 50% = 150.750.000 đồng. Cách tính này hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

- Đối với 1,5m² đất mà hộ gia đình đã lấn chiếm và sử dụng ổn định trước năm 1999, theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, hộ gia đình đủ điều kiện được bồi thường. Tuy nhiên, số tiền bồi thường sẽ bị trừ đi khoản tiền nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Cụ thể, UBND quận HB đã tính toán số tiền phải trừ là 1,5m² x 45.000.000 đồng x 100% = 67.500.000 đồng. Cách tính này hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

Do đó, yêu cầu của ông C về việc trừ tiền sử dụng đất 515.250.000 đồng là không có cơ sở.

[2.2.2] Xét việc giao đất tái định cư:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được cho thấy tại thời điểm thu hồi đất, hộ ông Nguyễn Thanh C có 05 nhân khẩu đăng ký thường trú tại địa chỉ thu hồi đất, tuy nhiên chỉ có 03 nhân khẩu ăn ở thực tế tại địa chỉ trên là anh Nguyễn Hoàng

A (con ông C), bà Võ Thanh H2 (vợ ông Nguyễn Hoàng A) và Nguyễn Tú L1 (con Nguyễn Hoàng A). Hộ anh A (con ông C) không còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn phường MK nên đủ điều kiện được cấp đất tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Ngoài ra, tại Công văn số 129/UBND ngày 12/4/2023 của UBND phường ĐG, quận NQ, xác định: “Ông Nguyễn Thanh C, vợ là bà Nguyễn Thị N cùng gia đình con trai là Nguyễn Hoàng L hiện đang ăn ở sinh hoạt tại nhà Số B LT, thuộc tổ dân phố số C, phường ĐG, quận NQ” mà không ăn ở thực tế tại địa chỉ đăng ký thường trú nên hộ gia đình ông C không thuộc trường hợp “trong hộ có nhiều thế hệ nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú” và không thuộc trường hợp “có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở” nên không đủ điều kiện được xét cấp đất tái định cư (hộ phụ) theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Vì vậy, việc UBND quận HB chỉ cấp 01 suất đất tái định cư cho hộ anh Nguyễn Hoàng A (là con trai ông Nguyễn Thanh C) là người ăn ở thực tế trên đất tại thời điểm thu hồi đất theo Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 (BL 191) là đúng quy định.

[2.3] Về yêu cầu hủy Quyết định số 752/QĐ-CT ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND quận HB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND quận HB:

Từ các phân tích tại mục [2.1] và [2.2] trên, HĐXX xét thấy Quyết định số 752/QĐ-CT ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND quận HB về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh C lần đầu và Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng ngày 20/10/2022 của UBND quận HB về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Thanh C để thực hiện dự án chỉnh trang sông TB được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung các quyết định đều phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ pháp lý để chấp nhận yêu cầu hủy các quyết định nêu trên của người khởi kiện. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh C không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C.

[3] Về án phí: Mặc dù kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C không được chấp nhận nhưng do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều

12, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm 114/2024/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Thanh C.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm